

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC****- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN****I. Thông tin chung****1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2300102398
- Vốn điều lệ: 68.250.000.000đ (Sáu tám tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 68.250.000.000đ
- Địa chỉ: Khu 6 - Phường Thị Cầu - TP Bắc Ninh - T. Bắc Ninh
- Số điện thoại: 0222 3827063
- Số fax: 0222 3821745
- Website: dagarco.vn
- Mã cổ phiếu: DCG

- Quá trình hình thành và phát triển đến nay

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY
MAY ĐÁP CẦU**

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG
TY MAY ĐÁP CẦU
Date: 2023.04.24 13:55:46
+07'00'

+ CTCP TCT May Đáp Cầu tiền thân là Xí nghiệp May X2 thành lập từ 02/02/1967 theo quyết định của Bộ Công Nghiệp Nhẹ. Thời kỳ đầu thực hiện nhiệm vụ may quân trang cho quân đội, là doanh nghiệp Nhà Nước..

+ Năm 2005 thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 109/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2300102398 ngày 16/01/2005. Vốn điều lệ là 10 tỷ đồng. Đổi tên thành Công ty cổ phần May Đáp Cầu.

+ Năm 2018 Công ty thực hiện niêm yết chứng khoán trên sàn UPCOM.

+ Năm 2019 thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 01/11/2019, VDL 68,250 tỷ đồng.

+ Năm 2020 thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 8 ngày 08/08/2020, VDL 68,250 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: May trang phục, quần áo các loại xuất khẩu, và một số ngành nghề kinh doanh khác ...

- Địa bàn kinh doanh: TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, H. Lục Ngạn - tỉnh Bắc Giang, H. Bình Xuyên - tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp
- Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát
4. Tổng giám đốc.

- Các công ty con:

1- Công ty cổ phần Đáp Cầu - Yên Phong:

Vốn điều lệ: 30.068.000.000 đồng, công ty góp 10.025.000.000 VND tương ứng 33,34% /VDL.

Địa chỉ: Xã Đông Tiến - H. Yên Phong - T. Bắc Ninh.

Lĩnh vực SXKD chính: Gia công, sản xuất sản phẩm dệt may.

2- Công ty cổ phần Đáp Cầu - Lục Ngạn.

Vốn điều lệ: 15.500.000.000 đồng, công ty góp 4.900.000.000 đồng tương ứng 31,61% /VDL.

Địa chỉ: Xã Kiên Thành - H. Lục Ngạn - T. Bắc Giang

Lĩnh vực SXKD chính: Gia công, sản xuất sản phẩm dệt may.

3- Công ty cổ phần Đáp Cầu Gia Khánh.

Vốn điều lệ: 15.580.000.000 đồng, công ty góp 3.374.800.000 đồng tương ứng 21,66% /VDL.

Địa chỉ: TT Gia Khánh - H. Bình Xuyên - T. Vĩnh Phúc

Lĩnh vực SXKD chính: Gia công, sản xuất sản phẩm dệt may.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Ổn định SX và đời sống người lao động. Chất lượng ngày càng nâng cao, sử dụng công nghệ 4.0 vào quản lý SX.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Theo định hướng của Tập đoàn Dệt May, bảo toàn và phát triển vốn.
- Các mục tiêu phát triển bền vững: Đảm bảo điều kiện SX không gây ô nhiễm môi trường, đóng góp các nghĩa vụ đối với ngân sách, tham gia các chương trình ủng hộ cộng đồng, xây dựng doanh nghiệp may có thương hiệu mạnh.

5. Các rủi ro

Năm 2022 công ty tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề do dịch Covid, suy thoái kinh tế toàn cầu dẫn đến các đơn hàng cùng giá gia công giảm nghiêm trọng trong quý 4/2022 đến nay. Tuy nhiên vẫn có kết quả như sau.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

1.1-Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	So sánh(%) 2022/2021
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	477.332	547.397	114,68
2	Doanh thu TT	USD	15.313.473	15.020.015	98,08
3	LN trước thuế	Tr.đồng	21.406	24.459	141,5
4	Lao động BQ	Người	1.900	1.950	114,26
5	Thu nhập BQ	Ngh.đ/ng /th	10.775	10.810	100,32
6	Chia cổ tức	%/VĐL	15	20	133,33

1.2 – Đánh giá chung

- Mặc dù ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, của suy thoái kinh tế nhưng nhìn chung các chỉ tiêu vẫn đạt được theo mục tiêu của ĐHCĐ 2022 đề ra,

2. Tổ chức và nhân Sự

2.1- Danh sách HĐQT, ban điều hành

- Ông Nguyễn Ngọc Quang: Chủ tịch HĐQT
- Ông Lương Văn Thư: TGĐ
- Bà Đặng Anh Đào: TV HĐQT - PTGD - KTT
- Ông Nguyễn Đăng Đông: TV HĐQT - TP Thị trường
- Ông Tạ Hữu Doanh: TV HĐQT- đại diện vốn NN của Tập đoàn tại DN
- Ông Nguyễn Tiến Mạnh : PTGD - GD CTCP Đáp Cầu - Yên Phong
- Ông Nguyễn Đức Thăng: GĐĐH - TP Tổ chức
- Ông Nguyễn Tiến Dũng: GĐĐH - GĐXN

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. **Họ và tên:** Nguyễn Ngọc Quang; **Giới tính :** Nam
2. **Chức vụ hiện tại:** Chủ tịch HĐQT
3. **Ngày sinh :** 12/10/1961; **Nơi sinh:** Tiên An -Bắc Ninh - Bắc Ninh

4.CMND : 125292698 do Công an Bắc Ninh cấp ngày 05/10/2004. CCCD số 027061001168 ngày 25/04/2021.

5.Dân tộc:Kinh

6.Địa chỉ thường trú : Vệ An - Bắc Ninh - Bắc Ninh

7.Trình độ chuyên môn: - Kỹ sư; ngành chế tạo máy - Trường ĐH Bách Khoa HN.

8. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/83-12/99	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên - PX Cơ điện
01/00-08/02	Công ty CP may Đáp Cầu	Tổ trưởng – PX Cơ điện
09/02-06/03	Công ty CP may Đáp Cầu	P Quản đốc PX Cơ điện
07/03-05/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Quản đốc PX Cơ điện
06/06-08/07	Công ty CP may Đáp Cầu	TP Tổng hợp
09/07-02/09	Công ty CP may Đáp Cầu	GDDH, Trưởng Ban kiến thiết XD
03/09-06/11	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, GDDH, GD may YP
07/11-05/12	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, GDDH, T Ban Đầu tư
06/12-09/14	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, GDDH, GD XN may 2
10/14-01/17	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, GDDH, QĐPX Cơ điện
02/17-08/2020	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, GDDH, GD XN may 2
08/2020-> nay		Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 ĐHCĐ 2020 bầu.

Số CP sở hữu cá nhân : 132.213CP chiếm 1,94%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. **Họ và tên** : Lương Văn Thư; **Giới tính** : Nam
2. **Chức vụ hiện tại**: Tổng Giám đốc
3. **Ngày sinh** : 22/11/1967; tại Chí Minh - Yên Dũng - Bắc Giang
4. **CCCD** : Số 024067000647 ngày 10/04/2021.
5. **Dân tộc**:Kinh
6. **Địa chỉ thường trú** : Thị Cầu - Bắc Ninh Bắc Ninh
7. **Trình độ chuyên môn**: Cử nhân
8. **Quá trình công tác**:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/88-9/92	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên phòng Kỹ Thuật
10/92-02/00	Công ty CP may Đáp Cầu	Tổ trưởng tổ kỹ thuật
03/00-03/03	Công ty CP may Đáp Cầu	Trưởng phòng Kỹ thuật
04/03-06/04	Công ty CP may Đáp Cầu	Giám đốc Xí nghiệp
07/04-11/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Giám đốc điều hành Công ty
12/06-12/09	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
01/10-01/11	Công ty CP may Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc

02/2011-08/2020	Công ty CP may Đáp Cầu	Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc
08/2020-> nay		Tổng giám đốc.

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu Gia Khánh

Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu -Yên Phong

Số CP sở hữu cá nhân: 341.564CP chiếm tỷ lệ 5,00%

Số CP sở hữu Nhà nước (Ủy quyền) 955.500CP chiếm tỷ lệ 14%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1.Họ và tên : **Đặng Anh Đào; Giới tính : Nữ**
- 2.Chức vụ hiện tại: TV HĐQT- Phó TGD
- 3.Ngày sinh : 22/03/1968; Nơi sinh: Yên Dũng - Bắc Giang
- 4.CCCD : Số 024168000665 ngày 14/04/2021.
- 5.Dân tộc:Kinh
- 6.Địa chỉ thường trú : Thị Cầu - Bắc Ninh Bắc Ninh
- 7.Trình độ chuyên môn: Đại học TCKT
- 8.Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
11/89/-09/01	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên
10/01-01/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Phó phòng TCKT
02/06-07/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Phụ trách P TCKT
08/06-08/08	Công ty CP may Đáp Cầu	Trưởng phòng TCKT
09/08-03/14	Công ty CP may Đáp Cầu	Kế toán trưởng
04/14-nay	Công ty CP may Đáp Cầu	Phó TGD - Kế toán trưởng

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Cty Đáp Cầu Gia Khánh

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Yên Phong

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Số CP sở hữu cá nhân: 268.206CP chiếm tỷ lệ 3,93%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên : **Nguyễn Tiến Mạnh Giới tính : Nam**
2. Chức vụ hiện tại: Phó TGD, Giám đốc Công ty CP Đáp Cầu-Yên Phong
3. Ngày sinh : 25/05/1971; Nơi sinh: Thị Cầu - Bắc Ninh - Bắc Ninh
4. CCCD : Số 027071000890 ngày 15/04/2021
5. Dân tộc:Kinh
6. Địa chỉ thường trú : Suối Hoa - Bắc Ninh Bắc Ninh
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội.
8. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
07/91 – 06/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên
07/06 – 10/08	Công ty CP may Đáp Cầu	Phó phòng Kế hoạch vật tư
11/08 – 02/13	Công ty CP may Đáp Cầu	Trưởng phòng Kế hoạch vật tư
03/13 – 03/14	Công ty CP may Đáp Cầu	GĐDH– GD CTCP Đáp Cầu – Yên Phong
04/14- Nay	Công ty CP Đáp Cầu - Yên Phong	Phó TGD - GD CTCP Đáp Cầu - Yên Phong

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Cty Đáp Cầu Gia Khánh

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Yên Phong

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Số CP sở hữu cá nhân: 56.784CP chiếm tỷ lệ 0,83%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1.Họ và tên: Nguyễn Đăng Đông **Giới tính: Nam**

2.Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT - TP Thị trường

3.Ngày sinh: 18/07/1978 Nơi sinh: Khắc Niệm, TP Bắc Ninh

4.CCCD: Số 27078003416 ngày 29/04/2021.

5.Dân tộc: Kinh

6.Địa chỉ thường trú: Ninh Xá- Bắc Ninh

7.Trình độ chuyên môn:Cử nhân kinh tế - QTDN – ĐH Thương Mại

8.Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
11/2000-03/06	Công ty XNK Dệt may	Nhân viên
04/2006-05/08	Công ty CP May Đáp Cầu	Nhân viên
06/2008-12/2010	Công ty CP May Đáp Cầu	Phó phòng TT
01/2011-01/17	Công ty CP May Đáp cầu	Ủy viên HĐQT- P. phòng KHTT
02/17-nay	Công ty CP May Đáp cầu	Ủy viên HĐQT- TP KHTT

Các chức vụ tại các tổ chức khác:Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Số cổ phần sở hữu cá nhân :256.344CP chiếm tỷ lệ 3,76%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên : Nguyễn Đức Thăng; Giới tính : Nam

2. Chức vụ hiện tại: Giám đốc ĐH- TP Tổ chức lao động

3. Ngày sinh : 08/05/1972; Nơi sinh: Phật Tích - Tiên Du - Bắc Ninh
4. CCCD : Số 027072007754 ngày 27/06/2021.
5. Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ thường trú : Thị Cầu - Bắc Ninh Bắc Ninh
7. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội
8. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
06/93 – 04/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên
05/06 – 08/07	Công ty CP may Đáp Cầu	Tổ trưởng
09/07 – 03/08	Công ty CP may Đáp Cầu	Phó Phòng Thị trường
04/08 – 03/14	Công ty CP may Đáp Cầu	Trưởng phòng Thị trường
04/14 - 12/15	Công ty CP may Đáp Cầu	GĐ ĐH – TP Thị trường
01/16-11/17	Công ty CP may Đáp Cầu	GĐ ĐH – TP Tổ chức lao động
12/17-nay	Công ty CP may Đáp Cầu	Chủ tịch CĐ- GĐĐH - TP Tổ chức lao động

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Gia Khánh

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Số CP sở hữu cá nhân: 100.819CP chiếm tỷ lệ 1,47%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. **Họ và tên : Nguyễn Tiến Dũng; Giới tính : Nam**
2. Chức vụ hiện tại: Giám đốc ĐH- Giám đốc may Kinh Bắc
3. Ngày sinh : 18/12/1963; Nơi sinh: Phú Lâm - Tiên Du - Bắc Ninh
4. CMND : 125207979 do Công an Bắc Ninh cấp ngày 12/02/2003. CCCD số 027063002266 ngày 25/04/2021.
5. Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ thường trú : Nguyễn Cao - Ninh Xá - Bắc Ninh
7. Trình độ chuyên môn: - Kỹ sư; ngành công nghệ may - Trường ĐH Bách Khoa HN.
8. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/84-04/97	Công ty CP may Đáp Cầu	Nhân viên
5/97-10/02	Công ty CP may Đáp Cầu	Phó giám đốc XN may 3
11/02-01/03	Công ty CP may Đáp Cầu	Quản đốc PX Thêu
08/04-03/06	Công ty CP may Đáp Cầu	Phó GĐ Thường trực XNKBắc
04/06-06/11	Công ty CP may Đáp Cầu	Giám đốc XN may 2
07/11-12/12	Công ty CP may Đáp Cầu	GĐ Xí nghiệp may KBắc
01/13-nay	Công ty CP may Đáp Cầu	GĐĐH, GĐ Xí nghiệp may KBắc

Số CP sở hữu cá nhân: 11.739CP chiếm 0,17%

- Số lượng CBCNV bình quân : 2.000 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

b) Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty cổ phần Đáp Cầu - Yên Phong

Tổng giá trị tài sản: 114.963.111.871 đ

Doanh thu : 172.268.806.815 đ

Lợi nhuận trước thuế: 17.633.697.998 đ

Lợi nhuận sau thuế: 14.120.002.345 đ

Chi trả cổ tức: 50 %

- Công ty cổ phần Đáp Cầu Gia Khánh:

Tổng giá trị tài sản: 22.601.281.373 đ

Doanh thu: 42.635.007.985 đ

Lợi nhuận trước thuế: 1.349.941.801 đ

Lợi nhuận sau thuế: 1.063.253.400 đ

Chi trả cổ tức: 10 %

- Công ty cổ phần Đáp Cầu - Lục Ngạn

Tổng giá trị tài sản: 30.079.509.297 đ

Doanh thu: 89.024.837.496 đ

Lợi nhuận trước thuế: 13.784.712.767 đ

Lợi nhuận sau thuế: 11.130.305.989 đ

Chi trả cổ tức: 14%

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2021	Năm 2022	%tăng giảm 2022/2021
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân			

<i>hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	451.054.389.067	432.083.285.633	95.79
Doanh thu thuần	674.661.519.323	735.166.876.958	108.97
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	50.247.581.549	48.248.409.314	96.02
Lợi nhuận khác	398.045.693	491.098.662	123.38
Lợi nhuận trước thuế	50.645.627.242	48.739.507.976	96.24
Lợi nhuận sau thuế	42.614.995.347	39.162.147.131	91.90
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	100

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.99	1.10	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.90	1.07	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.61	0.57	
+Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1.60	1.34	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	33.91	57.94	

+ Vòng quay tổng tài Sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1.49	1.34	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.06	0.05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0.24	0.21	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.09	0.09	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.07	0.06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 6.825.000CP

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông Nhà nước chiếm 24,04% tương đương: 1.640.730CP

Cổ đông lớn từ 5% trở lên: 2 CĐ: 699.896CP

Cổ đông nước ngoài (đồng thời cũng là CĐ lớn): 1CĐ: 358.332CP

Cổ đông khác: 776CĐ: 4.484.374CP

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

e) Các chứng khoán khác:

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Chủ yếu nước sử dụng cho sinh hoạt cá nhân người lao động. Nguồn nước từ Công ty nước sạch của tỉnh Bắc Ninh. Năm 2021 tiêu thụ 18.945 m³ nước.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Lao động bình quân: 1.950 người

Thu nhập bình quân: 10.810.000đ/người/tháng

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

-Tuân thủ luật lao động, thực hiện các chế độ lương, thưởng, BHXH theo chính sách nhà nước và quy chế của công ty.

-Đầu tư tạo môi trường làm việc an toàn, cải thiện và nâng cấp hàng năm.

- Tổ chức khám bệnh định kỳ 2 lần/năm. Chế độ nghỉ mát cho người lao động hàng năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Lao động trực tiếp: Đào tạo trực tiếp trên các dây chuyền SX

- Lao động gián tiếp: Cử CBNV học các lớp ngắn hạn theo từng chuyên đề, đào tạo trung dài hạn làm nguồn cán bộ quản lý ở các vị trí.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đóng góp các khoản kinh phí hỗ trợ hoạt động xã hội tại địa phương, tính trên địa bàn công ty hoạt động như ủng hộ các quỹ tình nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học, quỹ chất độc màu da cam.. tham gia hiệp hội....

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

I/ ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2022 là năm rất đặc biệt, quá nhiều cảm xúc với ngành Dệt May. 6 tháng đầu năm tăng trưởng tốt, sức mua tăng trở lại sau 2 năm dịch bệnh. Tâm lý người tiêu dùng mua nhiều hơn thứ mình cần khiến đơn hàng tăng vọt. Nửa đầu năm 2022 tăng trưởng tới 30%.

Chiến tranh Nga - Ucraina nổ ra, Trung quốc vẫn tiếp tục chiến dịch Zero Covid làm cho tình hình thay đổi đột ngột ở 6 tháng cuối năm. Thị trường đi xuống và xấu đi từ tháng 9 cùng các tháng còn lại và cho tới thời điểm này. Công nhân phải nghỉ giãn cách chờ việc.

Lãi suất, lạm phát tăng cao tại nhiều thị trường xuất khẩu, đặc biệt thị trường Mỹ, châu Âu khiến nhu cầu và sức mua giảm mạnh. Dệt May bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Cầu thấp, các doanh nghiệp tranh nhau để có và giữ đơn hàng trong khi đó đơn giá hàng Việt lại cao so với một số đối thủ cạnh tranh như Bangladesh, Ấn độ, Pakistan...cùng với đó tỷ giá đồng USD/VND cao hơn đồng nội tệ các nước này so với đồng USD điều này buộc các DN phải giảm giá để giữ các đơn hàng. Nếu không có tích lũy tốt thì không thể có dòng tiền để duy trì sự ổn định của DN.

Khó khăn luôn là thách thức và cơ hội cho các doanh nghiệp phát huy tối đa nội lực, điều hành quyết liệt, quyết định nhanh chóng. Công ty luôn bám sát mục tiêu của Tập Đoàn, thay đổi tư duy bằng mọi cách để có đơn hàng, hàng gì cũng làm, chấp nhận giá thấp để duy trì SX và giữ và ổn định đời sống cho người lao động thể hiện trách nhiệm tối đa của người sử dụng lao động đối với người lao động nhằm thực hiện mục tiêu hàng năm, nhiệm kỳ và mục tiêu bền vững.

II/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG 2022

1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	2021	2022
-----	----------	-----	------	------

				ĐHCĐ	TH
1	Tổng D thu	Tr đ	477.332	500.000	547.397
2	Lợi nhuận	Tr đ	21.406	22.500	24.459
3	LĐ bình quân	Người	1.900	2.000	1.950
4	Thu nhập B.Q	1000đ	10.775	11.000	10.810
5	Chi cổ tức	%	15	20	20
6	Vốn điều lệ	Tr đ	68.250	68.250	68.250

Để đạt được thành tích như trên trong điều kiện quá nhiều bất lợi là sự quyết liệt, quyết tâm rất lớn trong chỉ đạo điều hành của HĐQT, ban điều hành cùng đội ngũ CBCNV trong toàn công ty.

2. Một số biện pháp chủ yếu

Kinh tế suy thoái, hệ lụy từ dịch bệnh, chiến tranh... làm thay đổi cơ bản suy nghĩ và ưu tiên tiêu dùng của người dân đã dẫn đến những khó khăn không lường đối với hoạt động SXKD của công ty. HĐQT, ban điều hành luôn ý thức được vai trò sứ mệnh của mình trong quá trình định hướng duy trì và phát triển doanh nghiệp. Cần phải quyết liệt, ra quyết định nhanh chóng, nắm bắt thời cơ, áp dụng công nghệ vào quá trình SX, đặc biệt đẩy mạnh tuyên truyền chăm lo đời sống người lao động để họ thấu hiểu và đồng hành chia sẻ cùng DN vượt khó....

Với quyết tâm đạt mục tiêu đại hội đề ra trong mọi hoàn cảnh. HĐQT, ban điều hành đã không ngừng cải tiến, sáng tạo và năng động hơn, chủ động đối diện với khó khăn thách thức, bám sát, linh hoạt trong quản lý, điều hành. Giảm chi phí, nâng cao năng xuất chất lượng sản phẩm, ổn định đời sống NLD trong khi các DN khác phải cắt giảm lao động...

Các nội dung đã đạt được:

a) Củng cố Văn hoá Công ty, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV trong điều kiện bất ổn không lường.

- Xây dựng văn hóa ứng xử, tuân thủ kỷ cương kỷ luật, duy trì và nâng cấp hệ thống QLCL, TNXH, an toàn PCCN, an ninh chống khủng bố...đảm bảo kết quả đánh giá tốt nhất, triệt để nhất.

- Linh hoạt trong phương án trả lương, mặc dù ngừng SX, SX cầm chừng chờ việc... công ty vẫn cân đối chi trả lương cho người lao động từ nguồn dự phòng, đảm bảo ổn định tâm lý đời sống và niềm tin của người lao động.

- Chú trọng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động từ hoạt động cụ thể như ăn ca, khám chữa bệnh, hoạt động phong trào, công tác thi đua khen thưởng những tấm gương tiêu biểu...

b) Về công tác thúc đẩy và cải tiến nâng cao năng suất:

- Xác định trách nhiệm của từng vị trí cán bộ, nhân viên giải quyết linh hoạt những vướng mắc trong khâu SX trước thực tế nhiều mặt hàng mới, số lượng nhỏ lẻ, chất lượng nguyên liệu kém.... Mục tiêu đảm bảo chất lượng và thời gian giao hàng.

- Áp dụng công nghệ vào hầu hết các bộ phận. Chủ động tiếp cận điều khiển thiết bị hiện đại tận dụng tối đa công năng của thiết bị. Thường xuyên tổ chức học tập thao tác giữa các đơn vị trong và ngoài công ty.

c) Về công tác tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát:

- Thực hiện thanh quyết toán kịp thời các đơn hàng từ khâu nguyên liệu đến khâu thu tiền. Chú trọng quản lý định mức vật tư từng mã hàng.

- Thường xuyên rà soát các chi phí liên quan đến từng bộ phận quản lý sử dụng, tiết kiệm tối đa các chi phí liên quan trong từng khâu từng bộ phận đặc biệt trong điều kiện thiếu việc làm, nguồn thu hạn chế.

e) Về công tác Kế hoạch & thị trường:

- Từng bước xây dựng thương hiệu nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tính cạnh tranh.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sản xuất, tuân thủ và không ngừng cải tiến, nâng cấp quản lý. Đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Bám sát thông tin khách hàng chốt đơn hàng nhanh, theo sát thời gian giao NPL cân đối đưa nhanh vào SX, giảm thiểu tối đa chi phí phát sinh.

f) Về công tác tài chính:

- Kiểm soát chặt chẽ thu chi, bám sát việc làm thủ tục quyết toán tài chính và thanh toán công nợ với khách hàng. Cân đối dòng tiền, lựa chọn đơn vị cấp tín dụng tốt nhất đáp ứng hoạt động tài chính lành mạnh. Quản lý tốt dòng tiền trong kinh doanh.

- Tuân thủ quy định về quản trị nội bộ, quy định pháp luật liên quan.

g) Thực hiện quy chế dân chủ trong Công ty.

- Công ty luôn đề cao và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong tổ chức bộ máy quản lý và điều hành từ Ban lãnh đạo công ty đến từng đơn vị phòng ban phân xưởng và các xí nghiệp sản xuất. Người lao động có thể trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các tổ chức nói lên ý kiến, nguyện vọng của mình. Tạo môi trường làm việc thân thiện nhưng nghiêm túc có tính tuân thủ kỷ luật cao.

- Luôn tạo điều kiện tốt nhất để các tổ chức chính trị, xã hội hoạt động phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình.

h) Thực hiện công tác an toàn, sức khỏe, vệ sinh môi trường, PCCN.

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, cải thiện điều kiện làm việc và các chính sách xã hội đối với người lao động luôn được coi trọng và đảm bảo tạo các điều kiện làm việc tốt cho người lao động và phù hợp các tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng.

- Việc chăm lo sức khỏe cán bộ công nhân viên được duy trì tốt thông qua hoạt động của trạm y tế, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV.

- Kiện toàn lực lượng bảo vệ về số lượng và chất lượng, làm tốt công tác bảo vệ tài sản nhà máy, an ninh quốc phòng, huấn luyện, diễn tập công tác phòng chống cháy nổ, dân quân tự vệ, phòng chống các tệ nạn xã hội, ...

- Duy trì và từng bước cải thiện, nâng cấp và chuẩn hoá công tác nuôi dạy trẻ, đảm bảo CBCNV có con nhỏ yên tâm làm việc. Trường Mầm non công ty đạt trường chuẩn cấp quốc gia.

III/ MỘT SỐ VẤN ĐỀ HẠN CHẾ TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN:

1. Năng lực của hệ thống quản lý, điều hành của công ty chưa thực sự nhanh nhạy sáng tạo và năng động trong tình hình mới. Cán bộ cấp trung gian chưa thay đổi nhanh để đáp ứng công việc.

2. Tay nghề lao động chưa đồng đều, đội ngũ cán bộ kỹ thuật chưa năng động và linh hoạt.

3. Hệ thống quản lý chất lượng đã thay đổi theo yêu cầu của khách hàng nhưng tính bảo thủ trì trệ chưa có nhiều thay đổi, cần liên tục nâng cấp, củng cố.

4. Đội ngũ nhân viên nghiệp vụ thiếu chuyên nghiệp, vẫn dễ xảy ra những thiếu sót nhầm lẫn.

B - MỤC TIÊU VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2023

I/ NHẬN ĐỊNH KHÁCH QUAN:

Năm 2022 là bài học cho những người làm Dệt May khi khó đưa ra kịch bản dự báo dài hạn như trước. Nếu việc tăng lãi suất chưa dừng lại, lạm phát chưa được kiểm soát thì nhiều khả năng xảy ra suy thoái kinh tế toàn cầu trên diện rộng. Nhìn chung, không ai dám dự báo kịch bản tăng trưởng Dệt May năm 2023 sẽ thế nào? Tình hình hiện tại cho thấy cầu vẫn thấp trong quý I,II và phụ thuộc nhiều vào tín hiệu kinh tế thế giới.

Tuy nhiên HĐQT và ban điều hành vẫn trên cơ sở kinh nghiệm bài học rút ra từ năm 2019 đến nay, tiếp tục định hướng chiến lược phát triển và điều hành hoạt động SXKD của DN trong điều kiện bất ổn không lường. Bám vào mục tiêu và chiến lược chung của ngành Dệt May, cùng với các phân tích kỹ tình hình thị trường để có quyết định nhanh đảm bảo an toàn đồng thời căn cứ vào các nguồn lực hiện có, quản lý tốt dòng tiền, chi phí, chấp nhận giá cạnh tranh thông qua việc quản trị nội bộ, tổ chức tốt quy trình SX trên cơ sở đó để đưa ra phương hướng nhiệm vụ của năm 2023 trên tinh thần tích cực nhất như sau:

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2023.

1. Những chỉ tiêu chủ yếu:

1.1- Các mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu của CBCNV công ty năm 2023:

- Doanh thu tiêu thụ: 400 tỷ toàn hệ thống 600 tỷ.
- Doanh thu thuần tuý: 11.000.000 USD
- Lợi nhuận: 16 tỷ đồng trở lên
- Chi cổ tức: 10% trở lên.
- Lao động bình quân: 1.900 người

- Thu nhập bình quân/người/tháng: 10.000.000đ/người/tháng

1.2- Ổn định SX theo mô hình hiện đại phát huy tối đa công suất nhà xưởng thiết bị hiện có.

1.3- Tăng cường tìm kiếm khách hàng có uy tín. Đa dạng nguồn hàng cung cấp.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU NĂM 2023

1. Tập trung thúc đẩy sản xuất, nâng cao năng suất:

- Hoàn thiện mô hình tổ chức, kỹ thuật chuyên sâu.
- Tiếp tục duy trì kỷ cương, trật tự và nâng cao ý thức tuân thủ nội qui lao động của toàn thể CBCNV Công ty. Ổn định tâm lý cho người lao động yên tâm làm việc và thay đổi cách nghĩ cách thích ứng trong điều kiện bất ổn.
- Đào tạo, nâng cấp liên tục đội ngũ quản lý từ giám đốc, quản đốc, đội ngũ tổ trưởng về phương pháp quản trị và điều hành sản xuất.
- Thường xuyên phát huy sáng kiến cải tiến, triển khai rộng rãi trong toàn hệ thống áp dụng công nghệ vào quá trình SX, quản lý.

2. Về tổ chức tinh gọn bộ máy, nâng cao năng lực quản lý, điều hành:

- Liên tục cải tiến hệ thống qui trình tổ chức sản xuất để tối ưu hoá năng lực hoạt động của bộ máy, từ khâu đầu đến khi kết thúc đơn hàng, thu tiền.
- Xác định trách nhiệm rõ ràng, sâu sát, quyết liệt trong công tác cán bộ. Khuyến khích tuyển chọn và sử dụng cán bộ được đào tạo, làm việc có hệ thống, có năng lực làm được nhiều việc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo.

3. Về đầu tư:

- Tiếp tục đầu tư thiết bị chuyên dùng, nâng cấp thiết bị hiện tại phù hợp với việc SX các mặt hàng thay đổi theo mùa vụ. Dự kiến đầu tư từ 15->20 tỷ mỗi năm. Đầu tư từ nguồn khấu hao hàng năm.
- Đầu tư sửa chữa nhà xưởng hàng năm để tận dụng năng lực hiện có.

4. Về công tác kế hoạch, thị trường:

- Thường xuyên đánh giá và xếp hạng, lựa chọn những đối tác, tiếp tục khai thác tìm kiếm khách hàng mới, đa dạng khách hàng.
- Nâng cao kỹ năng trong khâu đàm phán với khách hàng và đảm bảo chặt chẽ trong hợp đồng giao dịch, xác định rõ ràng trách nhiệm mỗi bên.

5. Về công tác hạch toán kế toán:

Duy trì hệ thống tài chính mạnh, ổn định và an toàn trong hoạt động SXKD của Công ty. Cùng cố và nâng cao trình độ hạch toán kế toán đặc biệt là kế toán quản trị để nâng cao vai trò và làm tốt chức năng tham mưu cho lãnh đạo Công ty. Tuân thủ quy định pháp luật về quản lý tài chính.

6. Về công tác Tiết kiệm, chống lãng phí:

- Quản lý có hệ thống tài sản là thiết bị, công cụ, dụng cụ, có kế hoạch duy tu, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị máy móc và giảm thiểu chi phí công cụ phụ tùng thay thế.
- Thường xuyên kiểm soát tất cả các loại chi phí phát sinh đặc biệt những chi phí chiếm tỷ trọng lớn như chi phí XNK, Vận tải, bao bì...

Về công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng sản phẩm:

- Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn tiên tiến của khách hàng, nhằm hạn chế tối đa việc sửa chữa, tái chế hàng.
- Bố trí sắp xếp đội ngũ nhân viên kỹ thuật, KCS hợp lý nhằm nâng cao hiệu suất làm việc, nâng cao vai trò, và sử dụng có hiệu quả nhất đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ của Công ty cho công tác trước mắt và cho chiến lược lâu dài.

7. Công tác quản lý lao động, tiền lương và đào tạo:

- Đào tạo đồng bộ cho hệ thống cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ đến công nhân kỹ thuật trong toàn Công ty về: phương pháp quản lý, phong cách làm việc, chính sách xã hội, qui trình quản lý sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ, quyền hạn của các vị trí công việc trong hệ thống.
- Tiếp tục các biện pháp để bổ sung lao động trên cơ sở chất lượng lao động, trình độ tay nghề ngày càng được nâng lên. áp dụng các biện pháp hợp lý trong tuyển dụng, tuyển sinh, vừa đảm bảo chất lượng tuyển dụng vừa đáp ứng kịp thời yêu cầu của sản xuất.
- Điều chỉnh phương án trả lương đảm bảo ổn định và khai thác tối đa năng lực và tâm huyết của người lao động ở từng vị trí.

8. Công tác cải tiến hệ thống, tuân thủ chính sách khách hàng:

Liên tục duy trì và cải tiến hệ thống nâng cao tính chuyên nghiệp của tất cả các công đoạn Sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ tốt các tiêu chuẩn ngày càng cao của khách hàng về chất lượng và chính sách xã hội, chính sách về an ninh chống khủng bố, PCCN...

Năm 2022 đã khép lại với nhiều cảm xúc, vẫn còn đó nhiều khó khăn hơn nữa trong năm 2023 nhưng chúng ta hy vọng và tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết, quyết tâm đổi mới sáng tạo từ tập thể lãnh đạo đến toàn thể CBCNV mọi khó khăn, thách thức, những hệ lụy từ suy thoái kinh tế, chúng ta sẽ vượt qua để từng bước ổn định và đạt được các chỉ tiêu đề ra cho năm 2023, đảm bảo lợi ích trước mắt, lâu dài của Công ty, của người lao động và của các nhà đầu tư là cổ đông.

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác

39
Y
N
G
T
IU
BA

- Ông Nguyễn Ngọc Quang: Chủ tịch HĐQT.

Số CP sở hữu cá nhân : 132.213CP chiếm 1,94%

- Ông Lương Văn Thư: TGĐ.

Số CP sở hữu cá nhân: 341.564CP chiếm tỷ lệ 5,00%

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu Gia Khánh

Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Chủ tịch HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Yên Phong

- Bà Đặng Anh Đào: TV HĐQT - PTGD - KTT

Số CP sở hữu cá nhân: 268.206CP chiếm tỷ lệ 3,93%

Các chức vụ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Cty Đáp Cầu Gia Khánh

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Yên Phong

Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

- Ông Nguyễn Đăng Đông: TV HĐQT - TP Thị trường

Số cổ phần sở hữu cá nhân :256.344CP chiếm tỷ lệ 3,76%

Các chức vụ tại các tổ chức khác:Ủy viên HĐQT Cty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

- Ông Tạ Hữu Doanh: TV HĐQT- đại diện vốn NN của Tập đoàn tại DN. TV HĐQT độc lập.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

Năm 2022 tiếp tục là một năm đặc biệt khó khăn. Dịch bệnh trở lại, số lượng công nhân nghỉ nhiều đặc biệt các tháng đầu năm trong khi hợp đồng may khá nhiều. Đến cuối năm các đơn hàng sụt giảm nghiêm trọng, công nhân phải nghỉ chờ việc đi theo đó là cuộc cạnh tranh về giá để giữ đơn hàng với ưu tiên hàng đầu là có việc làm, ổn định đời sống người lao động.

Hệ lụy từ dịch bệnh, từ chiến tranh đã làm cho nền kinh tế suy thoái. Nhu cầu giảm, lạm phát tăng cao, khó khăn chồng chất khó khăn.

Tuy nhiên với mục tiêu kiên định của HĐQT là ổn định đời sống người lao động, giữ an toàn tài chính trong doanh nghiệp, quản lý chặt dòng tiền. Cùng với sự nỗ lực, đoàn kết thấu hiểu, chia sẻ của CBCNV, sự sâu sát quyết liệt của cơ quan điều hành, chỉ đạo định hướng theo mục tiêu tồn tại và ổn định DN trong giai đoạn bất ổn thị trường của HĐQT, công ty đã đạt được những thành tích theo nghị quyết của đại hội 2022 đề ra.

.Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022.

- Tổng doanh thu: 547,397 tỷ

- Lợi nhuận: 24,459 tỷ
- Thu nhập BQ: 10.810.000đ/người/tháng
- Lao động: 1.950 người
- Chia cổ tức: 20%/VĐL

Nội dung hoạt động của HĐQT trong năm 2022.

- Tháng 1/2022 họp HĐQT dự báo kết quả năm 2021, đưa ra mục tiêu kế hoạch năm 2022. Chuẩn bị các nội dung ĐHCĐ thường niên 2022.
- Tháng 4/2022 thông qua kết quả hoạt động SXKD 2021 .. Triển khai nhiệm vụ sau đại hội.
- Tháng 9/2022: Triển khai hàng loạt các giải pháp tăng khả năng thích ứng, khả năng cạnh tranh khi nguồn cung và giá hàng giảm mạnh.
- Tháng 12/2022: Tổ chức SX trong bối cảnh thiếu nguồn hàng, công nhân nghỉ việc gián đoạn, linh hoạt thay đổi phương án chi trả lương, dùng nguồn lực tích lũy ổn định đời sống người lao động trong khi công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng nghiêm trọng của suy thoái kinh tế toàn cầu và những bất ổn không lường trước. Kêu gọi trách nhiệm, sẻ chia và đồng hành của người lao động cùng người sử dụng lao động vượt qua mọi gian khó.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn thị Hương Lan	TB kiểm soát – NV thông kê	4.641CP
2	Bạch Minh Quân	TV Ban KS – NV	177.522CP

3	Nguyễn thị Hằng	phòng Thị trường TV Ban KS – NV thống kê	0
---	-----------------	--	---

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

Stt No.	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Nội dung cuộc họp
	Nguyễn thị Hương Lan	2	100%	100%	Phân tích đánh giá kết quả SXKD 6 tháng và dự kiến mức độ hoàn thành các mục tiêu ĐHCĐ 2021
	Bạch Minh Quân	2	100%	100%	
	Nguyễn thị Hằng	2	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ

Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022

- Ông Nguyễn Ngọc Quang: 134.000.000đ
- Ông Lương Văn Thư: 1.696.743.000đ
- Bà Đặng Anh Đào: 1.392.408.000đ

- Ông Nguyễn Đăng Đông:	881.987.000đ
- Ông Tạ Hữu Doanh: TV HĐQT	60.000.000đ
- Bà Nguyễn Thị Hương Lan	90.923.000đ
- Ông Bạch Minh Quân	165.169.000đ
- Bà Nguyễn Thị Hằng	160.063.000đ

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty tuân thủ các quy định về quản trị công ty trong năm.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng công ty May Đáp Cầu tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/(Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ

Nơi nhận

- Như trên

- Lưu: VT

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO

PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
LƯƠNG VĂN THƯ